BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-BTP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

Ngày 31/10/2025

BÁO CÁO
Tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin
(từ ngày 01/7/2018 đến hết ngày 30/6/2025)

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 4 Điều 35 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (từ ngày 01/7/2018 đến hết ngày 30/6/2025). Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

- Quyền tiếp cận thông tin là một trong những quyền quan trọng được ghi nhận trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 mà Việt Nam là thành viên. Nhiều quốc gia trên thế giới đã ban hành luật để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin. Trong những năm gần đây, pháp luật về tiếp cận thông tin trên thế giới đã có nhiều thay đổi. Sự phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu chuyển đổi số buộc các quốc gia phải nghiên cứu điều chỉnh khung pháp lý về tiếp cận thông tin cho phù hợp. Xu hướng chung là tăng cường tính minh bạch thông qua công khai chủ động (như dữ liệu mở, xây dựng chính phủ điện tử…). Bên cạnh đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống cũng đang đặt ra, ví dụ như vấn đề an ninh mạng, thách thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quản lý thông tin do trí tuệ nhân tạo tạo ra...

- Luật Tiếp cận thông tin được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 06/4/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018. Luật quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân; nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin; trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Đến nay, sau 7 năm triển khai thi hành Luật, bối cảnh trong nước đã có nhiều thay đổi, nhất là tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và việc xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp… đặt ra yêu cầu mới về phạm vi, cách thức tiếp cận thông tin, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Bên cạnh đó, các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, như chủ trương *"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám*

sát, dân thụ hưởng"[1]*; "tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước"*[2]*; "thực hiện tốt nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân"; "xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất,* ***công khai, minh bạch****, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo"*[3]*; "công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin tới doanh nghiệp"*[4]*...* đòi hỏi phải nghiên cứu, đánh giá thực tiễn thi hành các quy định của Luật Tiếp cận thông tin để thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan và bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận thông tin của công dân trên thực tế.

Trước bối cảnh nêu trên, với trách nhiệm là cơ quan giúp Chính phủ theo dõi chung việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương để tổ chức tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin nhằm đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thi hành Luật, làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tiếp cận thông tin cho phù hợp với tình hình mới.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Bộ Tư pháp đã có Công văn số 4880/BTP-PLHSHC ngày 11/8/2025 đề nghị các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin kèm theo Đề cương báo cáo. Nội dung tổng kết tập trung vào công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật; kết quả đạt được; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quy định của Luật Tiếp cận thông tin và trong thực tiễn tổ chức thi hành Luật; đề xuất, kiến nghị giải pháp để giải quyết hạn chế, khó khăn, vướng mắc. Kết quả thi hành Luật được tổng kết, đánh giá trong thời gian 7 năm, từ ngày Luật có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2018) đến hết ngày 30/6/2025.

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Tư pháp, các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương đã triển khai việc tổng kết thi hành Luật trong phạm vi cơ quan, Bộ, ngành, địa phương mình. Về cơ bản, các nội dung tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật bám sát các yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Tính đến ngày 30/9/2025, Bộ Tư pháp đã nhận được 49 báo cáo của các cơ quan, Bộ, ngành, địa

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
[2] Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
[3] Nghị quyết số 27-TW/NQ ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
[4] Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân.

phương[5]. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật

1.1. Ngay từ khi Luật Tiếp cận thông tin được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 11 (ngày 06/4/2016), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật (kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016) và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/3/2017 về việc triển khai thi hành Luật này. Trên cơ sở Kế hoạch và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan ở Trung ương đã ban hành văn bản chỉ đạo việc triển khai hoặc tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành Luật Tiếp cận thông tin[6]. Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan giúp Chính phủ theo dõi chung việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Bộ Tư pháp cũng thường xuyên có các công văn đôn đốc việc triển khai thi hành Luật[7].

Ở địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn quy định của Luật, xây dựng quy chế nội bộ về cung cấp thông tin, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân; chỉ đạo việc lồng ghép việc triển khai Luật Tiếp cận thông tin vào các chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách hành chính, chuyển đổi số... Bên cạnh đó, việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin cũng được tăng cường tại cơ sở gắn với việc thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đã được thay thế bởi Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025), trong đó một trong các tiêu chí đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí về tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.2. Để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 64/2018/TT-BQP ngày 15/5/2018 quy định thực hiện cung cấp thông tin trong Bộ Quốc phòng; Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 98/2020/TT-BCA ngày 24/9/2020 quy định về quản lý, cung cấp thông tin và đảm bảo hoạt động của Cổng Thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử trong Công an nhân dân, Thông tư số 45/2023/TT-BCA ngày 29/9/2023 quy định về cung cấp thông tin của lực lượng Công an nhân dân trên môi trường mạng... Ngày 09/11/2018, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số

---

[5] Bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Quốc hội; 13/17 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 05/05 cơ quan thuộc Chính phủ; 27/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

[6] Ví dụ: Chỉ thị số 88/CT-BQP ngày 30/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành Luật Tiếp cận thông tin trong Bộ Quốc phòng; Công văn số 2920/VKSTC-VP ngày 16/7/2024 về việc triển khai thi hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Viện kiểm sát nhân dân;…

[7] Công văn số 4435/BTP-PLHSHC ngày 08/11/2019, Công văn số 2906/BTP-PLHSHC ngày 11/8/2020, Công văn số 2265/BTP-PLHSHC ngày 12/7/2021, Công văn số 4429/BTP-PLHSHC ngày 28/10/2022...

2750/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp cận thông tin thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin được các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai. Bộ Tư pháp đã tổ chức nghiên cứu, biên soạn các tài liệu phổ biến, hướng dẫn, tập huấn về Luật Tiếp cận thông tin[8]; tổ chức cuộc thi Tìm hiểu pháp luật trực tuyến với chủ đề Pháp luật về tiếp cận thông tin; xây dựng 02 Tờ rơi, tờ gấp tìm hiểu về Luật Tiếp cận thông tin[9]; hàng năm tổ chức các hội nghị tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức tại các địa phương[10]. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã tổ chức hội nghị quán triệt việc triển khai thi hành Luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP được thực hiện dưới nhiều hình thức như: phát hành tờ rơi, tờ gấp, Sổ tay tìm hiểu về pháp luật tiếp cận thông tin[11]; đăng tải tin, bài tuyên truyền về các quy định của Luật qua hệ thống truyền hình, truyền thanh cơ sở; tuyên truyền, phổ biến về các quy định của Luật tại các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, thôn, tổ dân phố...; trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan... Việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Tiếp cận thông tin đã góp phần tạo chuyển biến trong nhận thức về quyền tiếp cận thông tin của công dân và trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước.

Trong công tác đối ngoại về quyền con người, Bộ Ngoại giao cũng đã đưa thông tin về việc ban hành Luật Tiếp cận thông tin vào các hoạt động tuyên truyền, vận động đấu tranh đối ngoại về quyền con người, trong đó có các cuộc đối thoại nhân quyền song phương thường niên với Hoa Kỳ, EU, Úc và đưa vào Báo cáo quốc gia theo Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ III của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (được Hội đồng thông qua tháng 7/2019)[12].

1.4. Các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương từng bước đầu tư cơ sở vật chất và thực hiện các biện pháp bảo đảm điều kiện thi hành Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, như vận hành cổng/trang thông tin điện tử; bố trí phòng tiếp công dân, kho lưu trữ tài liệu, thiết bị tra cứu thông tin, tài liệu; bố trí đơn vị, bộ phận hoặc cán bộ đầu mối cung cấp thông tin; tổ chức tập huấn cho cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin; trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin (máy in, photo...) để phục vụ việc tiếp cận thông tin của công dân... Bên cạnh đó, các cơ quan cũng tăng cường các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân thông qua hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước, cung cấp thông tin cho báo chí, công tác tiếp công dân...

---

[8] Bao gồm: Hỏi - đáp về Luật Tiếp cận thông tin, Sổ tay hướng dẫn cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin, Sổ tay hướng dẫn việc cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước, Tài liệu tập huấn chuyên sâu về nội dung của Luật Tiếp cận thông tin.

[9] 01 Tờ rơi dành chung cho các đối tượng (như công dân nói chung, người dân tộc thiểu số, người nước ngoài, tiếp cận thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp) và 01 Tờ rơi dành cho trẻ em, đồng thời cũng tiến hành dịch Tờ rơi sang tiếng nước ngoài nhằm bảo đảm đầy đủ quyền tiếp cận thông tin của mọi người dân, kể cả người nước ngoài theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

[10] Hà Nội (02 cuộc), Quảng Ninh, Bình Định, Cần Thơ (02 cuộc), Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Kiên Giang,…

[11] Ví dụ: tại thành phố Hà Nội, đã biên soạn và phát hành 122.131 tài liệu tuyên truyền và cấp phát 450 cuốn sổ tay tìm hiểu Luật. Các cấp, các ngành của tỉnh Lạng Sơn đã biên soạn 75.230 sổ tay, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền các quy định pháp luật về tiếp cận thông tin cấp phát cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh Đồng Tháp (bao gồm tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang cũ) đã thực hiện tuyên truyền 11.581 cuộc, phát hơn 2.386.552 tờ bướm. Tỉnh Ninh Bình (bao gồm tỉnh Hà Nam, Ninh Bình và Nam Định cũ) đã biên soạn, phát hành hơn 400.000 tài liệu pháp luật, 8.050 ấn phẩm, cấp phát 100 cuốn Luật Tiếp cận thông tin, tổ chức in ấn 200 cuốn đề cương giới thiệu Luật, cấp phát 15.000 tờ gấp Hỏi-đáp Luật Tiếp cận thông tin…

[12] Báo cáo tổng kết (BCTK) của Bộ Ngoại giao.

2. Kết quả thi hành Luật

2.1. Về chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Theo quy định của Điều 4 Luật Tiếp cận thông tin, công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật này; người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người giám hộ; người dưới 18 tuổi yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật, trừ trường hợp luật về trẻ em và luật khác có quy định khác. Qua báo cáo của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương cho thấy, các cơ quan đã giải quyết các yêu cầu cung cấp thông tin của công dân theo quy định. Việc cung cấp thông tin bảo đảm đúng nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của các nhóm công dân đặc thù (như người dưới 18 tuổi, người mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự) được các cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định[13].

Bên cạnh đó, căn cứ vào Điều 36 Luật Tiếp cận thông tin và hướng dẫn tại Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, một số cơ quan, địa phương đã cung cấp thông tin theo yêu cầu cho công dân thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp (ví dụ thành phố Cần Thơ[14], tỉnh Lào Cai...); cung cấp thông tin cho người nước ngoài cư trú tại Việt Nam (ví dụ: người nước ngoài cư trú tại Việt Nam yêu cầu cung cấp các bản án, quyết định của Tòa án phục vụ cho hoạt động đầu tư, kinh doanh hoặc sửa đổi các thông tin về hộ tịch, nhân thân; tại tỉnh Đắk Lắk có 13 trường hợp người nước ngoài cư trú ở Việt Nam yêu cầu cung cấp thông tin[15]).

2.2. Về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin

Thực hiện quy định của Luật Tiếp cận thông tin, các cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp thông tin do mình tạo ra, trừ trường hợp thông tin công dân không được tiếp cận (quy định tại Điều 6 của Luật này); đối với trường hợp thông tin được tiếp cận có điều kiện (quy định tại Điều 7 của Luật này) thì các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin khi có đủ điều kiện theo quy định. Riêng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã thì có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Các cơ quan nhà nước trực tiếp tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật (ví dụ như Văn phòng Quốc hội có trách nhiệm cung cấp thông tin do Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia tạo ra và thông tin do mình tạo ra; Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm cung cấp thông tin do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tạo ra và thông tin do mình tạo ra…). Hiện nay, do kết quả sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước và tổ chức chính quyền

---

[13] BCTK tỉnh Lạng Sơn, thành phố Huế...

[14] Tại thành phố Cần Thơ đã cung cấp thông tin theo yêu cầu cho công dân thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 36 Luật Tiếp cận thông tin đối với 540 trường hợp (Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 28/8/2025).

[15] Báo cáo số 91/BC-TANDTC ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân tối cao; Báo cáo số 077/BC-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

địa phương 02 cấp nên một số cơ quan được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin không còn trên thực tế (ví dụ như các cơ quan, đơn vị cấp huyện).

2.3. Về công khai thông tin

- Hầu hết các cơ quan đã lập Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP. Đối với Danh mục thông tin phải được công khai, các cơ quan lập và công bố Danh mục; thường xuyên cập nhật Danh mục theo quy chế của cơ quan; trường hợp thông tin đang được công khai tại các cơ sở dữ liệu khác nhau hoặc đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử thì tại Danh mục thông tin phải được công khai kèm theo chỉ dẫn địa chỉ truy cập để tải thông tin.

- Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện công khai thông tin theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin. Các thông tin được công khai như: văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách; chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, thông tin về đấu thầu; thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành... Tùy tình hình thực tiễn, các cơ quan cũng chủ động kịp thời công khai các thông tin, ví dụ như trong giai đoạn cả nước bùng phát dịch COVID-19, các thông tin về tình hình dịch bệnh đã được các cơ quan cập nhật thường xuyên, giúp cho người dân thuận tiện theo dõi và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Bên cạnh những thông tin bắt buộc phải công khai, nhiều cơ quan cũng chủ động công khai một số thông tin khác liên quan đến hoạt động của mình. Ví dụ như Viện kiểm sát nhân dân các cấp công khai thông tin về hoạt động kiểm sát, hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo kết quả công tác; Tòa án nhân dân các cấp công khai thông tin các nội dung liên quan đến hoạt động tố tụng được Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng; Bộ Tài chính xây dựng và vận hành Cổng công khai ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động công khai ngân sách Bộ, ngành, địa phương...; để góp phần định hướng dư luận xã hội và phục vụ hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự, Công an các đơn vị, địa phương chủ động, kịp thời cung cấp thông tin chính thống về các mặt công tác của đơn vị và thông tin về các vụ việc "nóng" được dư luận xã hội quan tâm cho các cơ quan thông tấn báo chí...

Các cơ quan cũng thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu các thông tin đã được công khai; kịp thời bổ sung, đính chính đối với những thông tin đã được công khai chưa chính xác hoặc không đầy đủ. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Các cơ quan thực hiện công khai thông tin bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, như đăng tải

trên cổng/trang thông tin điện tử và trên các phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết tại trụ sở cơ quan; đăng Công báo; thông qua tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn... Theo báo cáo của một số cơ quan, hình thức niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan vẫn là phương thức phổ biến, dễ tiếp cận, nhất là đối với người cao tuổi, người ít sử dụng công nghệ thông tin[16]. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng tăng cường công khai thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; công khai thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực; thực hiện công khai thông tin theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số... Có cơ quan, đơn vị thực hiện công khai thông tin trên các mạng xã hội, các ứng dụng, fanpage, zalo chính danh[17] để tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin nhanh chóng, kịp thời.

2.4. Về cung cấp thông tin theo yêu cầu

- Theo báo cáo tổng kết của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương cho thấy, căn cứ quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, các cơ quan nhà nước đã giải quyết các yêu cầu cung cấp thông tin của công dân theo quy định. Bên cạnh việc giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, các cơ quan cũng thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật chuyên ngành[18]. Nhiều yêu cầu cung cấp thông tin được giải quyết trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân[19], trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan[20], cung cấp thông tin cho báo chí, qua cơ chế người phát ngôn, tiếp công dân, trả lời kiến nghị cử tri[21]...

Một số cơ quan, địa phương đã tiếp nhận và giải quyết số lượng lớn yêu cầu cung cấp thông tin của công dân, như Phú Thọ[22], Lạng Sơn[23], Thái Nguyên[24],

---

[16] BCTK thành phố Hà Nội,…

[17] Ví dụ: Thành phố Hà Nội có ứng dụng iHanoi, tỉnh Tây Ninh có ứng dụng "Tây Ninh Smart",… Trang fanpage, Zalo chính danh của Công an các đơn vị, địa phương (Báo cáo số 2420/BC-BCA-V03 ngày 18/9/2025 của Bộ Công an); Zalo Official Account "Phổ biến giáo dục pháp luật Cần Thơ", trang Facebook "Phổ biến giáo dục pháp luật Cần Thơ"; trang mạng xã hội Facebook Thủ đô...

[18] Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin quy định về áp dụng pháp luật về tiếp cận thông tin: Luật này áp dụng chung cho việc tiếp cận thông tin của công dân. Trường hợp luật khác có quy định về việc tiếp cận thông tin mà không trái với quy định tại Điều 3 của Luật Tiếp cận thông tin thì được thực hiện theo quy định của luật đó.

[19] BCTK các tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai…

[20] Ví dụ: Tòa án nhân dân các cấp đã phục vụ 17.840 lượt người đến yêu cầu tiếp cận, khai thác hồ sơ, tài liệu; sao cấp 891.000 trang tài liệu trong hồ sơ vụ án và tài liệu quản lý nhà nước; tiếp nhận, giải quyết trên 1.200 yêu cầu của các cá nhân, tổ chức về việc cung cấp thông tin, số liệu tình hình thụ lý, giải quyết các loại vụ án của Tòa án nhân dân phục vụ cho hoạt động xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học, học tập và giảng dạy (Báo cáo số 91/BC-TANDTC ngày 22/8/2025).

[21] BCTK Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch…; các tỉnh/thành phố Hà Nội, Cần Thơ, Đồng Nai…

[22] Trong kỳ báo cáo, số thông tin được cung cấp theo yêu cầu là 2.118.954 lượt; số đơn yêu cầu được giải quyết là 2.118.109. Số yêu cầu bị từ chối là: 845.

[23] Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin đã nhận được là: 752.336. Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin được giải quyết theo Luật Tiếp cận thông tin: 698.142. Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin được giải quyết theo pháp luật chuyên ngành là 53.723. Số lượng yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin là: 471 (Báo cáo số 543/BC-UNBND ngày 03/9/2025).

[24] Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh có tổng số 669.484 yêu cầu cung cấp thông tin; 680.596 thông tin được cung cấp theo yêu cầu (trong đó, lĩnh vực đất đai 122.713; lĩnh vực y tế 1.000; lĩnh vực giáo dục 1.518; lĩnh vực xây dựng, nhà ở 112.387; lĩnh vực đầu tư, kinh doanh 14.500; lĩnh vực tài chính, ngân sách 1.120; lĩnh vực tài nguyên, môi trường 113.719; lĩnh vực khoa học và công nghệ 1.800; lĩnh vực tư pháp 300.700; lĩnh vực nội vụ 2.225; lĩnh vực khác 8.914 thông tin). Tổng số yêu cầu bị từ chối: 564 (Báo cáo số 279/BC-STP ngày 22/8/2025).

Đắk Lắk[25], Lâm Đồng[26], Cần Thơ[27], Gia Lai[28]... Bên cạnh đó, một số cơ quan không phát sinh yêu cầu cung cấp thông tin theo Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin, ví dụ như Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Đài Tiếng nói Việt Nam... Các lĩnh vực nhận được nhiều yêu cầu cung cấp thông tin của công dân là đất đai, giáo dục, y tế, xây dựng, tài nguyên, môi trường, chế độ chính sách, an sinh xã hội, tư pháp - hộ tịch, đầu tư, kinh doanh[29]...

- Các hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu được thực hiện chủ yếu trên thực tế là: trực tiếp tại trụ sở cơ quan, qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax (theo Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin)[30]. Bên cạnh đó, các cơ quan cũng cung cấp thông tin thông qua các hình thức khác, như hỏi đáp trực tiếp, thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri, đối thoại chính sách, tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính và giải quyết các công việc của công dân… Một số cơ quan có các hình thức cung cấp thông tin linh hoạt, ví dụ như Hệ thống hỏi đáp chính sách tài chính tự động và hệ thống phản ánh - kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính[31]; thiết lập các đường dây nóng để tiếp nhận và giải đáp các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức[32]; chuyên mục hỏi đáp trên cổng/trang thông tin điện tử[33]; tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng[34]...

- Các cơ quan thực hiện trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP; tuân thủ các quy định về thời hạn giải quyết, các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp thông tin theo yêu cầu... Sau khi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin hợp lệ của công dân, các cơ quan tiến hành vào Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu; thực hiện cung cấp thông tin trong thời hạn theo quy định hoặc từ chối yêu cầu cung cấp thông tin (nêu rõ lý do từ chối). Trình tự, thủ tục cugn cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan, qua mạng điện tử, qua dịch vụ bưu chính, fax được thực hiện theo Điều 29, 30 và Điều 31 của Luật Tiếp cận thông tin, trong đó có phân biệt quy trình giải quyết đối với trường hợp thông tin đơn giản, có sẵn có thể cung cấp ngay và thông tin phức tạp, không có sẵn mà cần tập hợp từ các bộ phận của cơ quan hoặc thông tin cần thiết phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.

Việc kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo không cung cấp các thông tin thuộc bí mật nhà nước và các thông tin khác thuộc trường hợp thông

---

[25] Các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 569.643 yêu cầu cung cấp thông tin của công dân, trong đó số lượng yêu cầu được giải quyết là 569.534, số yêu cầu bị từ chối là 109 (Báo cáo số 077/BC-UBND ngày 03/9/2025).

[26] Tổng số yêu cầu cung cấp thông tin của công dân là 217.235. Số đơn yêu cầu đã giải quyết là 213.836. Trường hợp từ chối yêu cầu cung cấp thông tin: 3.168 (Báo cáo số 80/BC-STP ngày 21/8/2025).

[27] Số đơn yêu cầu đã tiếp nhận: 214.468. Số đơn yêu cầu đã giải quyết: 214.468. Các yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin: 02 trường hợp (Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 28/8/2025).

[28]Từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/6/2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiếp nhận, giải quyết 128.733/128.738 yêu cầu cung cấp thông tin. 05 trường hợp từ chối cung cấp thông tin (Báo cáo số 96/BC-STP ngày 22/8/2025).

[29] BCTK các tỉnh Cao Bằng, Đắk Lắk, Tây Ninh…

[30] BCTK Bộ Quốc phòng; thành phố Hà Nội, tỉnh Cao Bằng…

[31] Bộ Tài chính xây dựng và vận hành Hệ thống hỏi đáp chính sách tài chính tự động, hệ thống phản ánh - kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. Tính từ ngày 01/7/2018- 28/02/2025: Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính đã tiếp nhận 5.362 câu hỏi, đã trả lời độc giả và đăng tải công khai trên Cổng 5.014 câu trả lời, số còn lại đang trong thời gian xử lý.

[32] BCTK Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Công Thương…

[33] BCTK Bộ Y tế; Ninh Bình…

[34] BCTK Bộ Công Thương

tin không được tiếp cận. Các trường hợp từ chối cung cấp thông tin được cơ quan nhà nước nêu rõ lý do. Một số lý do từ chối cung cấp thông tin chủ yếu là: thông tin được yêu cầu cung cấp không thuộc trách nhiệm cung cấp; thông tin được yêu cầu cung cấp thuộc trường hợp thông tin không được tiếp cận (như thuộc bí mật nhà nước), hoặc không được cá nhân đồng ý đối với thông tin được tiếp cận có điều kiện[35].

- Chi phí tiếp cận thông tin được các cơ quan thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định tại Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin. Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định[36]. Người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin (được quy định chi tiết tại Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

2.5. Về các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân

- Phần lớn các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin đã ban hành Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan mình với các nội dung theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin, trong đó xác định đầu mối cung cấp thông tin; việc chuyển giao thông tin của đơn vị tạo ra cho đơn vị đầu mối cung cấp thông tin; việc phân loại thông tin được cung cấp và không được cung cấp; cập nhật thông tin được công khai, thông tin được cung cấp theo yêu cầu; trình tự, thủ tục xử lý yêu cầu cung cấp thông tin giữa đơn vị đầu mối với đơn vị phụ trách cơ sở dữ liệu thông tin và các đơn vị có liên quan... Có cơ quan ban hành Quy chế cho cả hệ thống của mình, ví dụ như Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Viện kiểm sát nhân dân... Bên cạnh đó, một số cơ quan không ban hành Quy chế riêng mà lồng ghép vào các quy chế có liên quan (như quy chế quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử, quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, quy chế tiếp công dân).

- Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc bố trí người làm đầu mối cung cấp thông tin để thực hiện cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và phù hợp điều kiện thực tiễn của cơ quan mình. Cán bộ đầu mối chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm. Có cơ quan xác định rõ yêu cầu chuyên môn đối với cán bộ đầu mối (ví dụ như Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chỉ đạo về việc bố trí cán bộ đầu mối chuyên trách, có năng lực, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tốt để thực hiện công tác cung cấp thông tin[37]).

- Các cơ quan xây dựng Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan mình để phục vụ công tác tiếp cận thông tin của

---

[35] Ví dụ: Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng, gần 34.000 yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin do các cá nhân, tổ chức yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Điều 6, thông tin không đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin và thông tin được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp.

[36] Ví dụ Luật Phí và lệ phí có quy định phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch; phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai…

[37] Tại Văn bản số 214/UBND-NC ngày 20/01/2025 về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

người dân. Các nội dung được đăng tải tại Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan gồm: Danh mục thông tin công khai, tên, số điện thoại liên hệ của cán bộ đầu mối cung cấp thông tin và một số thông tin cần thiết khác để hướng dẫn người dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin một cách thuận lợi. Bên cạnh đó, một số cơ quan chủ động thiết lập nhiều chuyên mục trên cổng/trang thông tin điện tử như: Thông báo, Chuyên mục Hỏi - Đáp, Thư điện tử... để đa dạng hóa cách thức tiếp cận thông tin của người dân, qua đó tăng cường hoạt động tương tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp. Việc vận hành cổng/trang thông tin điện tử được đảm bảo, duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin để có thể truy cập thông tin dễ dàng từ các hệ thống khác nhau nhằm tăng cường cung cấp thông tin qua mạng điện tử[38]. Nhiều cơ quan đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy vai trò của cổng/trang thông tin điện tử để tăng cường công khai thông tin kịp thời, nhanh chóng.

- Các cơ quan cũng tăng cường cung cấp thông tin thông qua hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước và phương tiện thông tin đại chúng, trong đó đặc biệt chú trọng việc kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến các vụ việc hoặc vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Thông tin được cập nhật thường xuyên, nội dung thông tin luôn bám sát định hướng tuyên truyền của Đảng và Nhà nước, phản ánh kịp thời tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao; các văn bản chỉ đạo điều hành của Trung ương và địa phương; các sự kiện, hoạt động nổi bật của cơ quan, đơn vị, địa phương… được đăng tải kịp thời, chính xác, thể hiện được vai trò cung cấp thông tin chính thống của cơ quan nhà nước, đồng thời phục vụ cho công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu tiếp cận thông tin của tổ chức và cá nhân.

- Phòng tiếp công dân, hệ thống lưu trữ, thống kê tài liệu, các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết khác để các cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu… được bố trí phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, tổ chức, địa phương, từng bước được cải thiện, đầu tư để đảm bảo tốt hơn cho công tác cung cấp thông tin. Công tác văn thư, lưu trữ, thống kê được các cơ quan kiện toàn theo hướng hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, tra cứu thông tin. Một số cơ quan có kho dữ liệu, tài liệu chuyên ngành lớn và thường xuyên được cập nhật[39]. Công tác số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử trên toàn quốc đang được các cơ quan đẩy mạnh thực hiện, giúp người dân có thể truy cập, tiếp cận thông tin dễ dàng, nhanh chóng hơn. Việc xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin của các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện cho việc xây dựng hệ thống thông tin đầy đủ, toàn diện, dễ tra cứu.

---

[38] Ví dụ: từ tháng 7/2018 đến 30/6/2025, tại thành phố Hà Nội, đã thực hiện đăng tải 16.105 thông tin chỉ đạo điều hành của Thành ủy, HĐND Thành phố, UBND Thành phố trên Cổng thông tin điện tử UBND Thành phố về các chủ trương, chính sách, Chỉ thị, Nghị quyết lớn của Thành phố, 2.292 tin bài trên Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND Thành phố, cập nhật 11.984 văn bản Trung ương và địa phương trên Cổng thông tin điện tử UBND Thành phố; Đăng tải hơn 7.703 tin trên mạng xã hội như trang Facebook Thủ đô Hà Nội, ứng dụng iHanoi.

[39] BCTK Bộ Tài chính

- Các cơ quan đã từng bước thực hiện các biện pháp theo quy định tại Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP để tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin, phù hợp với khả năng tiếp cận của họ, ví dụ như: thiết lập chuyên mục Hỗ trợ người khuyết tật trên cổng/trang thông tin điện tử, trong đó, cài đặt phần mềm đọc các tin, bài, các chính sách pháp luật về người khuyết tật, giúp đỡ người khiếm thị có cơ hội tiếp cận thông tin; bố trí công chức là cán bộ đầu mối cung cấp thông tin hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người khuyết tật gặp khó khăn trong việc điền Phiếu, ký Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin[40]; bố trí các thiết bị nghe - nhìn, thiết bị phụ trợ khác phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị; có nơi nâng cấp Cổng thông tin điện tử để bổ sung chức năng về chuyển đổi văn bản thành giọng nói tiếng Việt, tính năng cho phép thay đổi độ tương phản, màu sắc phù hợp với người khiếm thị, mù màu[41]...

Tại khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các địa phương thực hiện việc cung cấp thông tin cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện của từng nơi, ví dụ như: thông qua cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống phát thanh, truyền hình và các hệ thống truyền phát tin khác của địa phương; chiếu phim lưu động; các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc; xây dựng tài liệu, chuyên đề, tờ rơi, tờ gấp, ấn phẩm bằng tiếng dân tộc; tài liệu hỏi đáp pháp luật cho người dân khu vực biên giới; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng để chia sẻ thông tin cho người dân; lồng ghép hoạt động cung cấp thông tin trong các sự kiện văn hóa - chính trị của địa phương; thông qua trợ giúp pháp lý...[42].

Nhìn chung, nhận thức rõ quyền tiếp cận thông tin là một trong những quyền cơ bản, quan trọng của công dân đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, trong thời gian qua, việc triển khai thi hành Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP đã nhận được sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc toàn diện của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương. Việc tăng cường triển khai các hoạt động tổ chức thi hành Luật đã từng bước đưa các quy định của Luật đi vào cuộc sống, bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền tiếp cận thông tin của công dân. Việc công khai thông tin được các cơ quan nhà nước thực hiện thường xuyên, kịp thời đáp ứng cơ bản nhu cầu thông tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Công tác cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân từng bước đi vào nền nếp. Việc bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện cung cấp thông tin cho người dân được các cơ quan nhà nước quan tâm thực hiện. Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân được nâng cao. Những kết quả này đã góp phần quan trọng trong việc tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân và tạo điều kiện để người dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

[40] BCTK Viện kiểm sát nhân dân tối cao; tỉnh Lạng Sơn, Đồng Tháp…
[41] BCTK Bộ Tài chính; các tỉnh/thành phố: Hà Nội…
[42] BCTK Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Lạng Sơn, Tuyên Quang

3. Hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật Tiếp cận thông tin

- Luật Tiếp cận thông tin quy định về "thông tin", "thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra". Tuy nhiên, các khái niệm này cần được rà soát, nghiên cứu tính phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số hiện nay[43] và tính thống nhất, đồng bộ với các khái niệm được quy định trong pháp luật liên quan, ví dụ như khái niệm "dữ liệu" tại Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước còn chưa đồng bộ với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp[44], trong đó một số quy định đến nay không còn phù hợp như Điều 9, Điều 35[45]. Ngoài ra, hiện nay chưa có quy định hoặc hướng dẫn về cơ quan có trách nhiệm thực hiện cung cấp thông tin do các cơ quan nhà nước ở cấp huyện trước đây tạo ra[46]. Bên cạnh đó, một số cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chưa được quy định rõ về trách nhiệm cung cấp thông tin[47], cần tiếp tục nghiên cứu để bổ sung quy định trong Luật cho phù hợp. Quy định về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã (bao gồm cả cung cấp thông tin do mình nhận được) là quá rộng[48], cần cân nhắc tính khả thi trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, khối lượng công việc và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã tăng lên.

- Một số quy định của Luật còn mang tính khái quát, chưa thật rõ ràng, chung chung, gây khó khăn trong quá trình áp dụng[49]. Việc phân định phạm vi thông tin công dân được tiếp cận, thông tin công dân không được tiếp cận và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện còn khó khăn do có cách hiểu và vận dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị[50]. Ví dụ như việc xác định thông tin không được tiếp cận quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật ("Thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác…") khó thực hiện do không có tiêu chí cụ thể, còn định tính, việc xác định dựa vào ý chí chủ quan của người cung cấp thông tin[51]. Quy định về *"trường hợp cần thiết vì lợi ích cộng đồng, sức khỏe cộng đồng theo quy định của pháp luật có liên quan"* (tại khoản 3 Điều 7) và *"thông tin được yêu cầu vượt quá khả năng đáp ứng hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan"* (khoản 1 Điều 28) chưa có hướng dẫn cụ thể nên các cơ quan còn lúng túng trong áp dụng pháp luật[52].

---

[43] BCTK các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Lào Cai
[44] BCTK Bộ Tài chính; tỉnh Lào Cai…
[45] Ví dụ như các quy định về Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đã được hợp nhất thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố), Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bộ Thông tin và Truyền thông.
[46] BCTK Bộ Tài chính
[47] BCTK tỉnh Lào Cai
[48] BCTK tỉnh Quảng Trị
[49] BCTK Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an; các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Khánh Hòa, Lào Cai, Đồng Tháp…
[50] BCTK các tỉnh Lào Cai, Hải Phòng, Lâm Đồng, Cà Mau
[51] BCTK Bộ Công an; các tỉnh/thành phố Hải Phòng, Quảng Trị, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Cà Mau, Khánh Hòa, Đắk Lắk…
[52] BCTK Bộ Công an; các tỉnh Quảng Trị, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Cà Mau, Khánh Hòa...

- Luật Tiếp cận thông tin yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai. Tuy nhiên, các thông tin phải được công khai theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin là rất rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực, dẫn đến gây áp lực lớn cho các cơ quan trong việc lập và cập nhật Danh mục này[53]. Hơn nữa, trên thực tế, việc cập nhật các Danh mục này còn mang tính thủ công và mất nhiều thời gian, khó bảo đảm cập nhật thường xuyên, đầy đủ.

- Hình thức, trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân vẫn còn phức tạp, chưa đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, đặc biệt trong điều kiện ứng dụng công nghệ số và yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số[54]; chưa thật sự linh hoạt để phù hợp với điều kiện thực tế của cấp cơ sở[55]. Có trường hợp người dân đến cơ quan nhà nước yêu cầu cung cấp thông tin rất đơn giản nhưng trình tự, thủ tục như quy định hiện nay (điền Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, thời hạn giải quyết dài…) là chưa thật sự thuận lợi[56]. Đối với các thông tin thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin, việc phải thực hiện các thủ tục về Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, Phiếu tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin… còn rườm rà và không cần thiết[57].

- Một số quy định của Luật chưa bảo đảm đồng bộ, thống nhất với những đạo luật mới ban hành như Luật Lưu trữ, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Giao dịch điện tử… nên khi triển khai còn vướng mắc, khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật[58]. Ví dụ như Luật Dữ liệu có quy định về *"dữ liệu được công khai, công khai có điều kiện, không được công khai phải căn cứ vào thông tin được dữ liệu phản ánh theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin"* (khoản 2 Điều 21), đồng thời có các quy định về dữ liệu mở (là dữ liệu mà mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng), dữ liệu dùng chung (là dữ liệu được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội); Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân đặt ra các yêu cầu về bảo mật, hạn chế cung cấp dữ liệu chứa thông tin cá nhân nếu chưa được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu hoặc dữ liệu cá nhân có tính chất nhạy cảm.

3.2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Tiếp cận thông tin

- Việc tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP mặc dù được các cơ quan, địa phương chú trọng, nhưng chưa thực sự đi vào chiều sâu, chưa tận dụng hiệu quả các nền tảng số và mạng xã hội[59].

- Một số cơ quan chưa ban hành Quy chế cung cấp thông tin[60]; chưa có chuyên mục riêng về "tiếp cận thông tin" trên cổng/trang thông tin điện tử[61]; chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công khai thông tin theo quy định; còn tình trạng

[53] BCTK tỉnh Cao Bằng
[54] BCTK các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Lào Cai, Hải Phòng, Lâm Đồng…
[55] BCTK tỉnh Cà Mau
[56] BCTK tỉnh Quảng Trị
[57] Ý kiến tại tọa đàm Đánh giá thực trạng thi hành Luật Tiếp cận thông tin tại Nghệ An (ngày 12/9/2025).
[58] BCTK Tòa án nhân dân tối cao; các tỉnh Lào Cai, Lâm Đồng, Đồng Tháp…
[59] BCTK Viện kiểm sát nhân dân tối cao
[60] BCTK các tỉnh Gia Lai, Cao Bằng, Tây Ninh…
[61] BCTK các tỉnh Cao Bằng, Đồng Tháp, Ninh Bình…

thông tin được công khai chưa kịp thời, một số thông tin đăng tải chưa đầy đủ[62]. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện hoặc còn lúng túng trong việc lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện[63].

- Cán bộ được giao làm đầu mối cung cấp thông tin chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động cung cấp thông tin[64], đặc biệt trong việc phân loại thông tin, đối chiếu với các quy định về bí mật nhà nước và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện[65], kỹ năng phân loại, rà soát, bảo mật thông tin của một số cán bộ còn hạn chế[66]. Nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện công tác cung cấp thông tin tại một số cơ quan, địa phương còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều hoặc do biến động về công tác cán bộ[67] nên ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động cung cấp thông tin. Sự phối hợp giữa đơn vị đầu mối cung cấp thông tin và các đơn vị tạo ra thông tin theo Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin của cơ quan chưa được thường xuyên, bài bản, gây ảnh hưởng đến quá trình công khai và cung cấp thông tin cho người dân. Thực tế có trường hợp lúng túng do khó xác định đầu mối cung cấp chính thức đối với các thông tin liên ngành, liên cơ quan[68].

- Việc công khai thông tin ở cơ sở chủ yếu vẫn bằng hình thức truyền thống (niêm yết tại trụ sở, thông báo qua loa truyền thanh), chưa đa dạng, chưa tận dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ số, chưa phát huy hiệu quả của môi trường mạng và các phương tiện thông tin đại chúng[69]. Quá trình cung cấp thông tin theo yêu cầu cho công dân, có cơ quan, đơn vị chưa thực hiện đầy đủ việc lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu[70]. Một số loại thông tin liên quan đến nhiều lĩnh vực (như quy hoạch…) nên một số đơn vị cơ sở còn lúng túng trong xác định trách nhiệm cung cấp thông tin, phạm vi thông tin phải công khai, đồng thời việc số hóa dữ liệu chưa đồng bộ nên cần thời gian phối hợp[71].

- Các biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin như bố trí cán bộ đầu mối, cơ sở vật chất, việc số hóa tài liệu… còn gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện, nhất là tại cơ sở[72]; chưa có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin; trang bị máy móc, thiết bị để cung cấp thông tin cho các đối tượng đặc thù (người khuyết tật…)[73]. Công tác số hóa tài liệu chưa đồng bộ, nhiều hồ sơ cũ vẫn ở dạng giấy và chưa có phần mềm quản lý[74]. Việc xây dựng phần mềm quản lý công tác lưu trữ điện tử còn chậm[75]; hệ thống số hóa dữ liệu chưa được hoàn thiện, nguồn tài liệu

---

[62] BCTK Bộ Y tế; thành phố Đà Nẵng, các tỉnh Lào Cai, Hải Phòng, Gia Lai, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Lạng Sơn,…
[63] BCTK các tỉnh Quảng Trị, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lạng Sơn, Cao Bằng…
[64] BCTK Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo; tỉnh Đắk Lắk, Ninh Bình…
[65] BCTK tỉnh Lào Cai
[66] BCTK Tòa án nhân dân tối cao
[67] BCTK Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công Thương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các tỉnh/thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Trị…
[68] BCTK tỉnh Khánh Hòa
[69] BCTK tỉnh Lào Cai, Cao Bằng…
[70] BCTK Bộ Nông nghiệp và Môi trường
[71] BCTK thành phố Hà Nội,…
[72] BCTK các tỉnh Lào Cai, Khánh Hòa, Cà Mau…
[73] BCTK thành phố Hải Phòng
[74] BCTK các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Cao Bằng,…
[75] BCTK Văn phòng Quốc hội

điện tử chưa đầy đủ nên việc trích xuất và cung cấp thông tin qua môi trường điện tử còn hạn chế[76]. Việc phân loại, lưu trữ và cập nhật thông tin chưa thực sự khoa học, dẫn đến việc tra cứu, cung cấp thông tin đôi khi còn chậm[77]…

Việc đầu tư cơ sở vật chất cho công tác tiếp cận thông tin tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn (ví dụ như trụ sở tiếp công dân…)[78], nhất là cơ sở vật chất để cung cấp thông tin cho người khuyết tật[79]. Tại nơi tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, nơi cung cấp thông tin đã được trang bị các trang thiết bị cần thiết như máy tính, máy in, điện thoại…, tuy nhiên, cơ sở vật chất ở nhiều xã còn hạn chế, máy móc trang thiết bị thiếu thốn. Một số xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, do điều kiện giao thông đi lại khó khăn, hạ tầng Internet chưa được phủ sóng, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh còn thấp, nên việc tiếp cận thông tin của người dân còn nhiều hạn chế[80]. Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, cơ sở dữ liệu chưa thống nhất, gây khó khăn cho việc tra cứu và cung cấp thông tin[81]; trang thông tin điện tử chậm được cập nhật, dẫn đến hạn chế trong việc cung cấp thông tin qua môi trường mạng[82]; có nơi chưa có trang thông tin điện tử[83].

Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc nêu trên là:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đến việc triển khai và bảo đảm các điều kiện cần thiết thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Nguồn lực (kinh phí, nhân lực, trang thiết bị) dành cho công tác tiếp cận thông tin còn hạn chế[84]. Các biện pháp như số hóa tài liệu, công khai dữ liệu điện tử đòi hỏi nguồn lực lớn về hạ tầng kỹ thuật, nhân sự, kinh phí trong khi điều kiện ở cơ sở còn nhiều hạn chế[85]; điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin tại cấp cơ sở còn khó khăn, đặc biệt trong công tác tổng hợp số liệu, dữ liệu, thông tin từ các cơ quan, đơn vị cũ được sáp nhập[86].

- Một số người dân chưa nhận thức đầy đủ về quyền tiếp cận thông tin của bản thân, chưa biết hoặc chưa nắm rõ thủ tục, phạm vi, cách thức thực hiện quyền này, hoặc còn có tâm lý e ngại khi yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin[87]. Bên cạnh đó, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin[88].

---

[76] BCTK tỉnh Quảng Trị
[77] BCTK tỉnh Lào Cai
[78] BCTK Bộ Quốc phòng, Bộ Công an…
[79] BCTK Văn phòng Quốc hội; tỉnh Tuyên Quang, Ninh Bình…
[80] BCTK Bộ Quốc phòng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo; tỉnh Quảng Trị…
[81] BCTK Tòa án nhân dân tối cao, tỉnh Lạng Sơn…
[82] BCTK tỉnh Lào Cai
[83] BCTK tỉnh Đắk Lắk
[84] BCTK Bộ Quốc phòng; các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Đồng Tháp, Ninh Bình…
[85] BCTK tỉnh Lâm Đồng
[86] BCTK Thành phố Hà Nội
[87] BCTK Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công an; các tỉnh/thành phố Đà Nẵng, Hà Nội, Đắk Lắk, Tây Ninh…
[88] BCTK Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng,…

4. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Trong thời gian qua, Quốc hội đã ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều luật theo hướng mở rộng dân chủ, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin trong các lĩnh vực, đồng thời, chú trọng bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, dữ liệu cá nhân... (ví dụ như Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Lưu trữ, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Đất đai, Luật Quy hoạch,... đòi hỏi cần rà soát, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của các quy định hiện hành trong Luật Tiếp cận thông tin với hệ thống pháp luật.

- Việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp vừa qua dẫn đến một số quy định của Luật Tiếp cận thông tin không còn phù hợp (như các quy định liên quan đến cơ quan cấp huyện, tên và chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan được sắp xếp…)[89]. Đồng thời, với mô hình tổ chức và phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thay đổi sau sắp xếp, cần nghiên cứu, đánh giá thực tiễn để cân nhắc tính phù hợp, khả thi trong các quy định liên quan đến chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin, phạm vi thông tin thuộc trách nhiệm cung cấp… nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động các cơ quan nhà nước.

- Tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hiện nay, cùng với quá trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia… đã và đang thúc đẩy việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trên quy mô toàn quốc, xây dựng dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung…, từ đó tạo thuận lợi cho cơ quan trong việc cung cấp thông tin cho người dân.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin, việc quản lý và cung cấp thông tin trên môi trường số cũng đặt ra thách thức trong việc xác định phạm vi thông tin cần được tiếp cận và bảo mật, đặc biệt là những thông tin cá nhân và dữ liệu lớn. Ngoài ra, trong thời đại số, thông tin có nhiều dạng (văn bản, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu,...) và được lưu trữ ở nhiều nơi (máy chủ, mạng xã hội,...) làm phức tạp việc xác định, thu thập và cung cấp thông tin theo yêu cầu.[90]

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Tiếp cận thông tin

Qua đánh giá kết quả thi hành Luật Tiếp cận thông tin cho thấy, một số quy định của Luật cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để khắc phục những hạn chế, bất cập đã được ghi nhận trong quá trình tổ chức thực hiện Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin của công dân trong tình hình mới và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Một số vấn đề chính cần rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung bao gồm:

---

[89] BCTK thành phố Đà Nẵng
[90] BCTK thành phố Hải Phòng

- Về cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin: Nghiên cứu sửa đổi các quy định liên quan đến các cơ quan nhà nước cho phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước sau sắp xếp[91]; quy định rõ hơn phạm vi thông tin mà cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp[92]. Bên cạnh đó, nghiên cứu mở rộng trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Luật này (không chỉ dừng ở trách nhiệm của cơ quan nhà nước, mà có thể nghiên cứu bổ sung một số cơ quan, tổ chức, đơn vị khác[93]).

- Phân định phạm vi thông tin được tiếp cận, không được tiếp cận và được tiếp cận có điều kiện theo hướng quy định rõ ràng, khoa học hơn, bảo đảm tính khả thi trong áp dụng[94]; hướng dẫn rõ ranh giới giữa thông tin được phép cung cấp và thông tin hạn chế tiếp cận, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các luật có liên quan, như Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân[95]; nghiên cứu mở rộng thông tin được tiếp cận[96]; công khai thông tin bằng các hình thức đa dạng hơn[97]. Bên cạnh đó, nghiên cứu sửa đổi các quy định về trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu tại khoản 1 Điều 23 Luật để phù hợp với thực tiễn và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin[98].

- Về trình tự, thủ tục cung cấp thông tin: Nghiên cứu rút ngắn thời gian, đơn giản hóa thủ tục và biểu mẫu cung cấp thông tin, bảo đảm thuận lợi cho công dân[99]; tăng cường tiếp nhận và trả kết quả qua môi trường điện tử[100]; bổ sung trình tự, thủ tục cung cấp thông tin qua những hình thức mới phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ thông tin hiện nay[101]. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu bổ sung quy định để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp thông tin[102]; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, liên thông, hỗ trợ cung cấp thông tin nhanh chóng, thuận tiện; đa dạng hóa hình thức cung cấp thông tin, có thể nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo[103]…

- Rà soát các quy định của các luật có liên quan (như Luật Lưu trữ, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu…) để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tiếp cận thông tin cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và quản trị dữ liệu quốc gia[104].

Các vấn đề nêu trên liên quan đến các nội dung cơ bản của Luật Tiếp cận thông tin (khái niệm; phạm vi thông tin công dân được tiếp cận, không được tiếp

---

[91] BCTK Bộ Tài chính, Đà Nẵng, Tây Ninh, Ninh Bình…
[92] BCTK các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Quảng Trị…
[93] BCTK Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Lào Cai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Cà Mau, Cao Bằng, Tây Ninh…
[94] BCTK Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo…; các tỉnh/thành phố Hải Phòng, Quảng Trị, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Cà Mau…
[95] BCTK tỉnh Lâm Đồng
[96] BCTK các tỉnh Lào Cai, Lâm Đồng, Cà Mau…
[97] BCTK Bộ Ngoại giao; tỉnh Cà Mau…
[98] BCTK thành phố Đà Nẵng
[99] BCTK Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Lào Cai, Quảng Trị, Khánh Hòa, Vĩnh Long, Cà Mau…
[100] BCTK các tỉnh Cà Mau, Lâm Đồng…
[101] BCTK Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
[102] BCTK Bộ Ngoại giao
[103] BCTK Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế; thành phố Hà Nội…
[104] BCTK Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính; các tỉnh Lào Cai, Khánh Hòa, Đồng Tháp…

cận và được tiếp cận có điều kiện; phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan; trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin…), do đó, cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung toàn diện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin để khắc phục các hạn chế, bất cập và khó khăn, vướng mắc đã được ghi nhận trong quá trình tổng kết thi hành Luật.

2. Kiến nghị giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức thi hành Luật Tiếp cận thông tin

- Các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân; bố trí cán bộ đầu mối cung cấp thông tin đủ năng lực, trình độ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tổ chức các hình thức tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực, kỹ năng cung cấp thông tin cho cán bộ đầu mối cung cấp thông tin phù hợp với đặc thù và yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực.

- Các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin, kết hợp cả truyền thống và hiện đại; đẩy mạnh công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin để việc tra cứu, cung cấp thông tin được nhanh chóng, chính xác; chú trọng xây dựng, liên kết cơ sở dữ liệu thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, giảm thời gian, chi phí cho người dân; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kết cấu hạ tầng thiết yếu về công nghệ thông tin để phục vụ công tác tiếp cận thông tin; có các biện pháp hỗ trợ để tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin của mình.

- Các cơ quan có thẩm quyền tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Luật Tiếp cận thông tin nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/6/2025), Bộ Tư pháp xin báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, Vụ PLHSHC (03b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng Oanh